

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

BÀI VIẾT
TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH
THỰC THI HIỆP ĐỊNH UKVFTA TRONG HOẠT
ĐỘNG XUẤT, NHẬP KHẨU CÀ PHÊ CỦA VIỆT NAM
VỚI THỊ TRƯỜNG ANH TRONG 7 THÁNG ĐẦU NĂM
2025

THUỘC NHIỆM VỤ
“Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin phục vụ triển khai
Hiệp định UKVFTA năm 2025”

Năm 2025

MỤC LỤC

DANH MỤC BIỂU ĐỒ	3
DANH MỤC BẢNG	4
TÓM TẮT	5
1. NHẬP KHẨU CÀ PHÊ TỪ VIỆT NAM VÀO VƯƠNG QUỐC ANH.....	8
1.1. Nhập khẩu cà phê từ Việt Nam vào thị trường Anh.....	8
1.2. Đánh giá tác động của hiệp định UKVFTA thương mại cà phê giữa Việt Nam và Vương quốc Anh	11
2. THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TẠI VƯƠNG QUỐC ANH VÀ CƠ HỘI CHO CÀ PHÊ VIỆT NAM	13
2.1. Triển vọng thị trường cà phê	13
2.1.1. Về loại cà phê	13
2.1.2. Về các sản phẩm cà phê	13
2.1.3. Về giá cả	14
2.1.4. Về kênh phân phối cà phê.....	15
2.2. Nhập khẩu cà phê từ các thị trường vào Vương quốc Anh.....	16
2.2.1. Nhập khẩu chung	16
2.2.2. Thị trường cung cấp nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê, và các chế phẩm có thành phần cơ bản là các sản phẩm này hoặc có thành phần cơ bản là cà phê)	18
2.2.3. Giá nhập khẩu nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê, và các chế phẩm có thành phần cơ bản là các sản phẩm này hoặc có thành phần cơ bản là cà phê)	22
2.3. Xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh.....	27
2.3.1. Xuất khẩu chung	27
2.3.2. Thị trường xuất khẩu nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê, và các chế phẩm có thành phần cơ bản là các sản phẩm này hoặc có thành phần cơ bản là cà phê)	29

2.3.3. <i>Giá xuất khẩu nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê, và các chế phẩm có thành phần cơ bản là các sản phẩm này hoặc có thành phần cơ bản là cà phê)</i>	32
2.4. Tham khảo doanh nghiệp tham gia nhập khẩu cà phê của Vương quốc Anh	33
3. CẬP NHẬT CÁC QUY ĐỊNH, CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGÀNH CÀ PHÊ TẠI THỊ TRƯỜNG UKVFTA.....	39

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ cột 1: Trị giá nhập khẩu cà phê từ Việt Nam vào Vương quốc Anh từ tháng 1/2024 tới tháng 6/2025	8
Biểu đồ đường 2: Giá nhập khẩu cà phê từ Việt Nam vào Vương quốc Anh từ tháng 1/2024 tới tháng 6/2025	10
Biểu đồ cột 3: Tỷ trọng trị giá xuất khẩu cà phê sang Anh trong tổng trị giá xuất khẩu cà phê của Việt Nam từ tháng 1/2024 tới tháng 7/2025.....	11
Biểu đồ cột 4: Trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh từ tháng 1/2024 tới tháng 6/2025.....	16
Biểu đồ cột 5: Trị giá nhập khẩu nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê và các chế phẩm có thành phần cơ bản là cà phê) vào Vương quốc Anh từ tháng 1/2024 tới tháng 6/2025	18
Biểu đồ tròn 6: Cơ cấu thị trường cung ứng nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê và các chế phẩm có thành phần cơ bản là cà phê) nhập khẩu vào Vương quốc Anh tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2025	19
Biểu đồ đường 7: Giá nhập khẩu HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê và các chế phẩm có thành phần cơ bản là cà phê) vào Vương quốc Anh từ tháng 1/2024 tới tháng 6/2025	22
Biểu đồ cột 8: Trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh từ tháng 1/2024 tới tháng 6/2025.....	27
Biểu đồ cột 9: Trị giá xuất khẩu nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê và các chế phẩm có thành phần cơ bản là cà phê) của Vương quốc Anh từ tháng 1/2024 tới tháng 6/2025	30

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Chứng loại cà phê nhập khẩu từ Việt Nam vào Vương quốc Anh trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2025.....	9
Bảng 2: Chứng loại cà phê nhập khẩu vào Vương quốc Anh trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2025	17
Bảng 3: Thị trường cung ứng nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê và các chế phẩm có thành phần cơ bản là cà phê) nhập khẩu vào Vương quốc Anh trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2025	21
Bảng 4: Giá nhập khẩu nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê và các chế phẩm có thành phần cơ bản là cà phê) từ một số thị trường vào Vương quốc Anh tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2025.....	23
Bảng 5: Chứng loại cà phê xuất khẩu của Vương quốc Anh trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2025	28
Bảng 6: Danh sách doanh nghiệp của Vương quốc Anh nhập khẩu cà phê theo mã HS 090121 (cà phê, đã rang chưa khử chất caffeine)	33

Ghi chú:

Phạm vi thống kê cà phê của Vương quốc Anh gồm các mã HS: 090111, 090112, 090121, 090122, 090190, 210111, 210112

TÓM TẮT

Nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh từ Việt Nam

- Theo số liệu thống kê của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh, trị giá nhập khẩu cà phê từ Việt Nam vào Vương quốc Anh trong tháng 6/2025 đạt 14,73 triệu bảng Anh, giảm thêm 36,06% so với tháng 5/2025 nhưng tăng 90,09% so với tháng 6/2024. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, trị giá nhập khẩu cà phê từ Việt Nam vào Vương quốc Anh đạt 101,30 triệu bảng Anh, tăng 70,43% so với 6 tháng đầu năm 2024, do nhóm HS 090111 (cà phê, chưa rang chưa khử chất caffeine) tăng 91,93% và nhóm HS 090112 (cà phê, chưa rang đã khử chất caffeine) tăng 84,64%.

- Giá nhóm cà phê mã HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê và các chế phẩm có thành phần cơ bản là cà phê) nhập khẩu từ Việt Nam vào Vương quốc Anh trong tháng 6/2025 đạt 10,87 bảng Anh/kg, đổi chiều tăng 6,29% so với tháng 5/2025 và tăng 126,94% so với tháng 6/2024. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, giá trung bình nhập khẩu nhóm HS 2101 từ Việt Nam vào Vương quốc Anh đạt 10,76 bảng Anh/kg, tăng 52,09% so với 6 tháng đầu năm 2024.

Hiệp định UKVFTA đã đưa thuế nhập khẩu xuống 0% đối với cà phê, đây là lợi thế cho cà phê xuất khẩu của Việt Nam so với cà phê cùng loại từ những nước chưa có FTA. Hiệp định UKVFTA là một trong những yếu tố tạo điều kiện thuận lợi giúp cà phê Việt Nam tăng xuất khẩu sang thị trường Anh. Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, tính chung 7 tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang Anh đạt 146,62 triệu USD, tăng 93,21% so với 7 tháng đầu năm 2024.

Đáng chú ý là thị phần của cà phê Việt Nam trong tổng nhập khẩu cà phê vào Anh cũng gia tăng. Theo số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh nhập khẩu cà phê từ Việt Nam tháng 6/2025 chiếm tỷ trọng 8,63% trong tổng trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh và chiếm 9,89% trong 6 tháng đầu năm 2025 (cùng kỳ năm 2024 chiếm tỷ trọng là 5,24% và 7,71%).

Tình hình xuất, nhập khẩu cà phê của thị trường UKVFTA

- Thị trường Cà phê Vương quốc Anh bao gồm nhiều sản phẩm đa dạng, đáp ứng sở thích và lối sống khác nhau của người tiêu dùng. Ngoài ra, Vương quốc Anh cũng đang triển khai ứng dụng công nghệ trong pha chế cà phê.

- Trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh trong tháng 6/2025 đạt 170,65 triệu bảng Anh, đổi chiều giảm 15,63% so với tháng 5/2025 nhưng tăng 15,29% so với tháng 6/2024. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh đạt 1,02 tỷ bảng Anh, tăng 32,88% so với 6 tháng đầu năm 2024.

- Tính chung 6 tháng đầu năm 2025: duy nhất nhóm HS 090190 (loại khác của cà phê) nhập khẩu vào Vương quốc Anh có trị giá giảm 0,2%. Các nhóm còn lại trị giá tăng, nhóm có trị giá lớn nhất HS 090111 (cà phê, chưa rang chưa khử chất caffeine) tăng 56,47%, tiếp đến nhóm HS 090121 (cà phê, đã rang chưa khử chất caffeine) tăng 18,13%, HS 210111 (chất chiết xuất, tinh chất và các chất cô đặc) tăng 24,56%, HS 210112 (các chế phẩm có thành phần cơ bản là các chất chiết xuất, tinh chất hoặc các chất cô đặc hoặc có thành phần cơ bản là cà phê) tăng 12,15%,...

- Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, trị giá nhập khẩu nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê và các chế phẩm có thành phần cơ bản là cà phê) vào Vương quốc Anh tăng so với 6 tháng đầu năm 2024 do nhập khẩu từ 28/53 thị trường có trị giá tăng. Trong đó, thị trường có trị giá lớn thứ nhất là Hà Lan (với 90,59 triệu bảng Anh, tăng 47,51%), thị trường có trị giá lớn thứ hai là Tây Ban Nha (với 55,26 triệu bảng Anh, tăng 49,03%), thị trường có trị giá lớn thứ ba là Đức (với 32,08 triệu bảng Anh, tăng 7,08%), cùng với thị trường Ba Lan, Bỉ, Hung-ga-ri, Hoa Kỳ, Ru-ma-ni, Ai-len, Thái Lan... có trị giá tăng.

- Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, giá nhập khẩu nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê và các chế phẩm có thành phần cơ bản là cà phê) vào Vương quốc Anh tăng so với 6 tháng đầu năm 2024 do nhập khẩu từ 33/53 thị trường có giá tăng. Trong đó, thị trường có trị giá lớn thứ nhất là Hà Lan (với giá 13,36 bảng Anh/kg, tăng 11,19%), thị trường có trị giá lớn thứ hai là Tây Ban Nha (với giá 13,54 bảng Anh/kg, tăng 28,06%), thị

trường có trị giá lớn thứ ba là Đức (với giá 12,22 bảng Anh/kg, tăng 15,72%), cùng với thị trường Ba Lan, Bỉ, Bra-xin, Hung-ga-ri, Việt Nam, Ấn Độ, Thụy Sĩ... có giá tăng.

- Có hơn 500 doanh nghiệp của Vương quốc Anh tham gia nhập khẩu mã HS 090121 (cà phê, đã rang chưa khử chất caffeine) trong 6 tháng đầu năm 2025.

- Trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh trong tháng 6/2025 đạt 43,44 triệu bảng Anh, đổi chiều giảm 15,40% so với tháng 5/2025 nhưng tăng 14,64% so với tháng 6/2024. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh đạt 262,78 triệu bảng Anh, tăng 1,71% so với 6 tháng đầu năm 2024.

Quy định, chính sách liên quan đến cà phê tại thị trường UKVFTA

- Các quy định của Vương quốc Anh tác động đến ngành cà phê chủ yếu chịu ảnh hưởng của Quy định về Chống phá rừng của EU (EUDR), quy định này yêu cầu chứng minh chuỗi cung ứng không liên quan đến hoạt động phá rừng, bao gồm cả những mặt hàng do các doanh nghiệp có trụ sở tại Vương quốc Anh.

NỘI DUNG THÔNG TIN

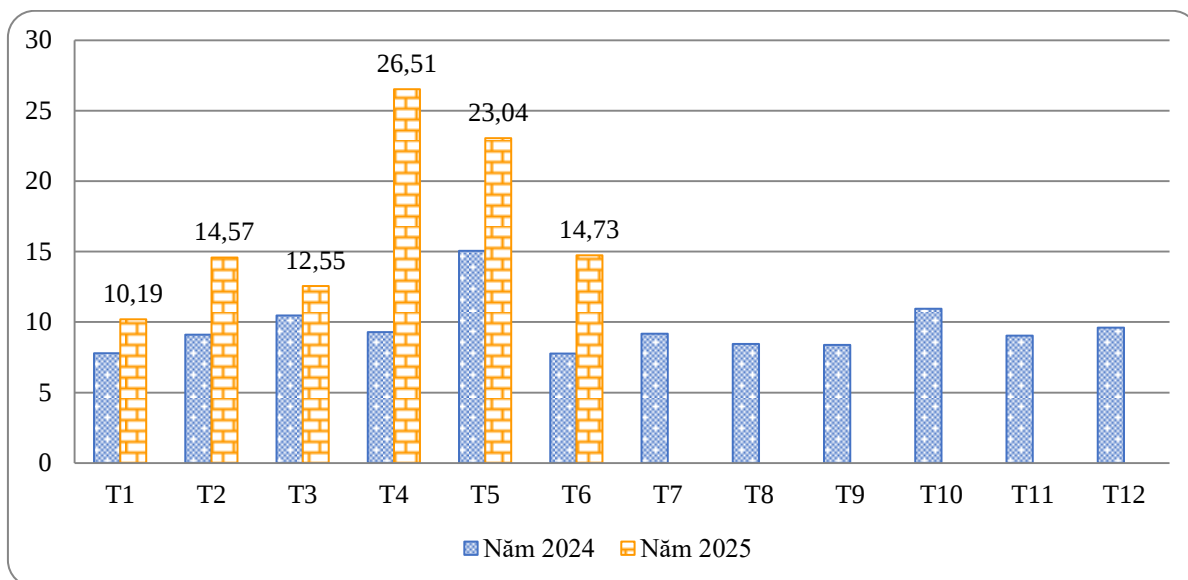
1. NHẬP KHẨU CÀ PHÊ TỪ VIỆT NAM VÀO VƯƠNG QUỐC ANH

1.1. Nhập khẩu cà phê từ Việt Nam vào thị trường Anh

Theo số liệu thống kê của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh, trị giá nhập khẩu cà phê từ Việt Nam vào Vương quốc Anh trong tháng 6/2025 đạt 14,73 triệu bảng Anh, giảm thêm 36,06% so với tháng 5/2025 nhưng tăng 90,09% so với tháng 6/2024. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, trị giá nhập khẩu cà phê từ Việt Nam vào Vương quốc Anh đạt 101,30 triệu bảng Anh, tăng 70,43% so với 6 tháng đầu năm 2024.

Biểu đồ cột 1: Trị giá nhập khẩu cà phê từ Việt Nam vào Vương quốc Anh từ tháng 1/2024 tới tháng 6/2025

ĐVT: Triệu bảng Anh



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh

Chủng loại cà phê nhập khẩu:

Trong 6 tháng đầu năm 2025, 2 mã cà phê có trị giá tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước là:

+ Nhóm HS 090111 (cà phê, chưa rang chưa khử chất caffeine) nhập khẩu từ Việt Nam vào Vương quốc Anh đạt 77,92 triệu bảng Anh, tăng 91,93% so với 6 tháng đầu năm 2024. Nhóm 090111 chiếm tỷ trọng 83,14% trong tổng trị giá nhập khẩu cà phê từ Việt Nam (6 tháng đầu năm 2024 chiếm 82,51%).

+ Nhóm HS 090112 (cà phê, chưa rang đã khử chất caffeine) nhập khẩu từ Việt Nam vào Vương quốc Anh đạt 15,70 triệu bảng Anh, tăng 84,64% so với 6 tháng đầu năm 2024. Nhóm HS 090112 tỷ trọng 16,75% trong tổng trị giá nhập khẩu cà phê từ Việt Nam (6 tháng đầu năm 2024 chiếm 17,28%).

Ngược lại, trị giá nhập khẩu cà phê chế biến từ Việt Nam vào Vương quốc Anh giảm nhiều: nhóm HS 210111 (chất chiết xuất, tinh chất và các chất cô đặc) giảm 22,15% và nhóm HS 210112 (các chế phẩm có thành phần cơ bản là các chất chiết xuất, tinh chất hoặc các chất cô đặc hoặc có thành phần cơ bản là cà phê) giảm tới 56,45%.

Bảng 1: Chủng loại cà phê nhập khẩu từ Việt Nam vào Vương quốc Anh trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2025

Mã HS	Mô tả	Tháng 6/2025			6 tháng đầu năm 2025	
		Trị giá (triệu bảng Anh)	So với tháng 5/2025 (%)	So với tháng 6/2024 (%)	Trị giá (triệu bảng Anh)	So với 6 tháng năm 2024 (%)
*	Cà phê	14,73	-36,06	90,09	101,30	70,43
0901	Cà phê, rang hoặc chưa rang, đã hoặc chưa khử chất caffeine; vỏ quả và vỏ lụa cà phê; các chất thay thế cà phê có chứa cà phê theo tỷ lệ nào đó	13,68	-37,34	99,32	93,72	90,48
090111	Cà phê, chưa rang chưa khử chất caffeine	9,86	-50,38	55,81	77,92	91,93
090112	Cà phê, chưa rang đã khử chất caffeine	3,80	94,96	633,34	15,70	84,64
090121	Cà phê, đã rang chưa khử chất caffeine	0,01	76,00	-3,25	0,10	-1,26
2101	Chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê, và các chế phẩm có thành phần cơ bản là các sản phẩm này hoặc có thành phần cơ bản là cà phê	1,05	-12,64	18,48	7,58	-25,92
210111	Chất chiết xuất, tinh chất và các chất cô đặc	1,09	-7,30	37,89	7,84	-22,15
210112	Các chế phẩm có thành phần cơ bản là các chất chiết xuất, tinh chất hoặc các chất cô đặc hoặc có thành phần cơ bản là cà phê	0,00	-100,00	-100,00	0,07	-56,45

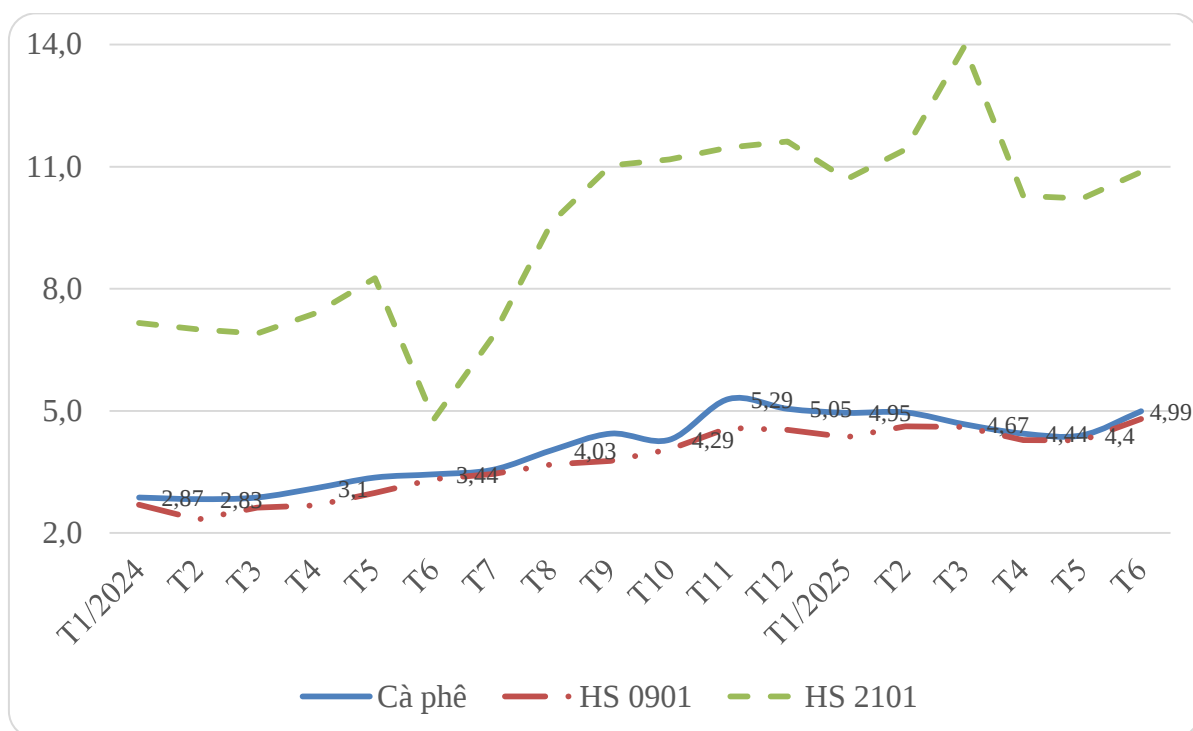
Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh

Giá cà phê nhập khẩu:

Giá cà phê nhập khẩu từ Việt Nam vào Vương quốc Anh trong tháng 6/2025 đạt 4,99 bảng Anh/kg, đổi chiều tăng 13,37% so với tháng 5/2025 và tăng 45,24% so với tháng 6/2024. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, giá trung bình nhập khẩu cà phê từ Việt Nam vào Vương quốc Anh đạt 4,65 bảng Anh/kg, tăng 50,84% so với 6 tháng đầu năm 2024. Trong đó:

Biểu đồ đường 2: Giá nhập khẩu cà phê từ Việt Nam vào Vương quốc Anh từ tháng 1/2024 tới tháng 6/2025

ĐVT: bảng Anh/kg



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh

+ Giá nhóm HS 0901 (cà phê, rang hoặc chưa rang, đã hoặc chưa khử chất caffeine; vỏ quả và vỏ lụa cà phê; các chất thay thế cà phê có chứa cà phê theo tỷ lệ nào đó) nhập khẩu từ Việt Nam vào Vương quốc Anh trong tháng 6/2025 đạt 4,80 bảng Anh/kg, đổi chiều tăng 12,26% so với tháng 5/2025 và tăng 44,53% so với tháng 6/2024. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, giá trung bình nhập khẩu nhóm HS 0901 từ Việt Nam vào Vương quốc Anh đạt 4,44 bảng Anh/kg, tăng 61,15% so với 6 tháng đầu năm 2024.

+ Giá nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê và các chế phẩm có thành phần cơ bản là cà phê) nhập khẩu từ Việt Nam vào Vương quốc Anh trong tháng 6/2025 đạt 10,87 bảng Anh/kg, đổi chiều tăng 6,29% so với tháng 5/2025 và tăng 126,94% so với tháng 6/2024. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, giá trung bình nhập khẩu nhóm HS 2101 từ Việt Nam vào Vương quốc Anh đạt 10,76 bảng Anh/kg, tăng 52,09% so với 6 tháng đầu năm 2024.

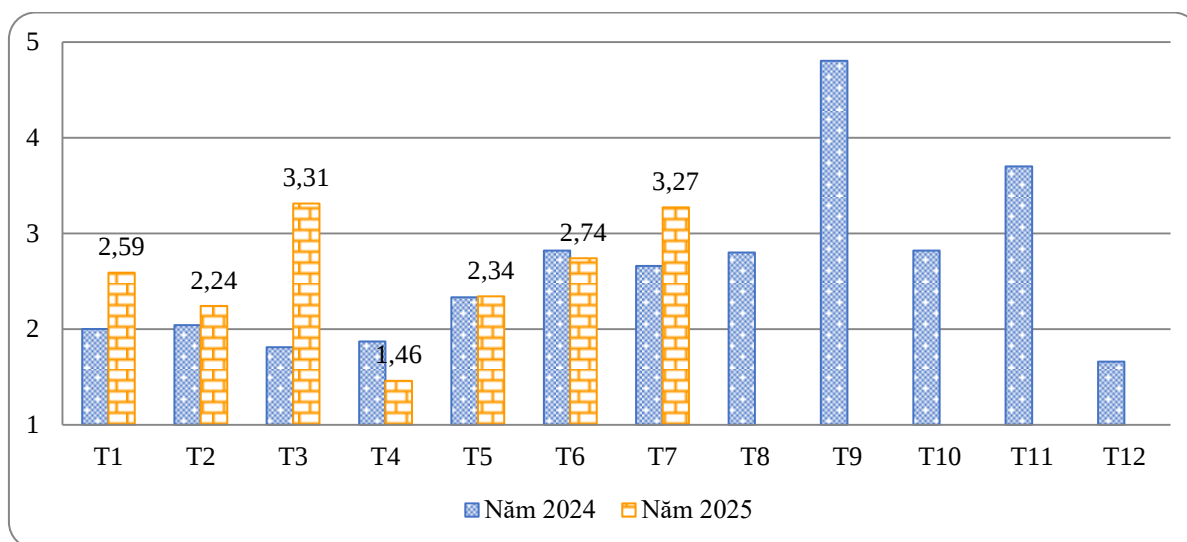
1.2. Đánh giá tác động của hiệp định UKVFTA thương mại cà phê giữa Việt Nam và Vương quốc Anh

Hiệp định UKVFTA đã đưa thuế nhập khẩu xuống 0% đối với cà phê, đây là lợi thế cho cà phê xuất khẩu của Việt Nam so với cà phê cùng loại từ những nước chưa có FTA.

UKVFTA là một trong những yếu tố tạo điều kiện thuận lợi giúp cà phê Việt Nam tăng xuất khẩu sang thị trường Anh. Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, tính chung 7 tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang Anh đạt 146,62 triệu USD, tăng 93,21% so với 7 tháng đầu năm 2024.

Biểu đồ cột 3: Tỷ trọng trị giá xuất khẩu cà phê sang Anh trong tổng trị giá xuất khẩu cà phê của Việt Nam từ tháng 1/2024 tới tháng 7/2025

ĐVT: % theo trị giá



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

- Đáng chú ý là thị phần của cà phê Việt Nam trong tổng nhập khẩu cà phê vào Anh cũng gia tăng.

Theo số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh nhập khẩu cà phê từ Việt Nam tháng 6/2025 chiếm tỷ trọng 8,63% trong tổng trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh và chiếm 9,89% trong 6 tháng đầu năm 2025 (cùng kỳ năm 2024 chiếm tỷ trọng là 5,24% và 7,71%).

- Tỷ trọng trị giá xuất khẩu cà phê sang Anh trong tháng 7/2025 và 7 tháng đầu năm 2025 đều tăng so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu cà phê sang Anh tháng 7/2025 chiếm tỷ trọng 3,27% trong tổng trị giá xuất khẩu cà phê của Việt Nam và chiếm 2,45% trong 7 tháng đầu năm 2025 (cùng kỳ năm 2024 chiếm tỷ trọng là 2,66% và 2,10%).

- Xét trong tổng hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang Anh: Trong tháng 7/2025, cà phê chiếm tỷ trọng 2,26% trong tổng trị giá hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này (tháng 7/2024 chiếm 1,37%). Tính chung 7 tháng đầu năm 2025, cà phê chiếm tỷ trọng 3,13% trong tổng trị giá xuất khẩu (7 tháng đầu năm 2024 chiếm 1,76%).

Giá cà phê xuất khẩu sang Anh tháng 7/2025 đạt 6.219,25 USD/tấn (cao hơn mức trung bình 5.450,23 USD/tấn của cà phê xuất khẩu chung), đổi chiều giảm 2,64% so với tháng 6/2025 nhưng tăng 10,21% so với tháng 7/2024. Tính chung 7 tháng đầu năm 2025, giá trung bình xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường này đạt 6.090,23 USD/tấn (cao hơn mức trung bình 5.675,76 USD/tấn của cà phê xuất khẩu chung), tăng 48,49% so với 7 tháng đầu năm 2024.

Người tiêu dùng Anh ưa chuộng cà phê hòa tan và không thích vị quá đậm, đắng. Đây là một thách thức đối với các sản phẩm cà phê Robusta truyền thống của Việt Nam. Thị trường Anh có yêu cầu rất cao về các tiêu chuẩn bền vững, chứng nhận chất lượng (ESG), và thông tin minh bạch trên bao bì. Hiện cà phê thành phẩm của Việt Nam chưa có vị thế thương hiệu nổi bật như các sản phẩm từ Ý, Pháp hay Thụy Sĩ.

2. THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TẠI VƯƠNG QUỐC ANH VÀ CƠ HỘI CHO CÀ PHÊ VIỆT NAM

2.1. Triển vọng thị trường cà phê

2.1.1. Về loại cà phê

Thị trường cà phê Anh thể hiện một bức tranh đa dạng với các giống cà phê riêng biệt như Arabica, Robusta và các loại khác. Phân khúc này phản ánh sở thích ngày càng tăng của người tiêu dùng Anh, nơi Arabica từ lâu đã được ưa chuộng nhờ độ chua dễ chịu và hương vị êm dịu, khiến nó trở nên quan trọng trong giới cà phê đặc sản. Tuy nhiên, gần đây, Robusta, thường có vị đậm đà và đắng hơn, lại nổi bật với hàm lượng caffeine cao và khả năng kháng bệnh tốt, nên tạo ra cơ hội cho cà phê Việt Nam (vốn chủ yếu là Robusta) trở thành lựa chọn phổ biến trong số các loại cà phê hòa tan. Ngành hàng khác bao gồm nhiều loại cà phê ngách khác nhau, thu hút người tiêu dùng tìm kiếm hương vị độc đáo hoặc nguồn nguyên liệu bền vững, góp phần vào một thị trường đang phát triển, coi trọng các sản phẩm ngách.

Điều này phản ánh khẩu vị đang thay đổi của người tiêu dùng Anh, khuyến khích sự đổi mới trong các sản phẩm cà phê và tạo cơ hội cho các nhà rang xay và quán cà phê đặc sản phát triển mạnh mẽ. Sự tăng trưởng của thị trường được thúc đẩy bởi xu hướng tiêu thụ cà phê ngày càng tăng của thế hệ millennials và những người tiêu dùng quan tâm đến sức khỏe, những người có xu hướng lựa chọn đồ uống chất lượng và bền vững. Khi thị trường cà phê Anh tiếp tục phát triển, các nhà bán lẻ và nhà sản xuất đang tận dụng những hiểu biết sâu sắc này, thích ứng với những thay đổi trong sở thích và đảm bảo sự đa dạng sản phẩm, mang lại nhiều cơ hội cho các bên liên quan, tạo điều kiện cho các khoản đầu tư chiến lược vào nguồn cung ứng và phát triển cà phê.

Những tiến bộ trong công nghệ pha cà phê và nhận thức về các hương vị cà phê khác nhau góp phần vào tăng trưởng của thị trường, khiến các công ty trong ngành phải theo kịp xu hướng tiêu dùng mới nổi đồng thời tận dụng hiệu quả dữ liệu thị trường cà phê Vương quốc Anh để nắm bắt các cơ hội trong tương lai.

2.1.2. Về các sản phẩm cà phê

Thị trường cà phê Vương quốc Anh ngày càng chấp nhận các sản phẩm đa dạng, đáp ứng sở thích và lối sống khác nhau của người tiêu dùng, thay vì chỉ

tập trung vào các sản phẩm truyền thống và thể hiện đẳng cấp như trước kia. Cà phê hạt nguyên chất hấp dẫn những người đam mê cà phê, ưu tiên xay cà phê tươi tại nhà, đảm bảo hương vị và mùi thơm tối ưu, trong khi cà phê xay mang đến sự tiện lợi cho việc sử dụng hàng ngày. Cà phê hòa tan ngày càng phổ biến nhờ khả năng pha chế nhanh chóng, chủ yếu thu hút người tiêu dùng bận rộn và những người tìm kiếm một loại caffeine dễ tiêu thụ.

Xu hướng phát triển bền vững ngày càng tăng đã thúc đẩy nhu cầu về cà phê viên nén và viên nang, với người tiêu dùng ưa chuộng các lựa chọn tiện lợi, dùng một lần, giúp giảm thiểu rác thải. Những phân khúc này phản ánh xu hướng thị trường rộng hơn, tập trung vào sự tiện lợi, chất lượng và tính bền vững, định hình hành vi mua sắm của người tiêu dùng tại Anh.

Ngoài ra, thị trường cà phê còn bị ảnh hưởng bởi những yếu tố liên quan đến sở thích, khẩu vị của người tiêu dùng.

Phân khúc thị trường cà phê Vương quốc Anh cho thấy một bối cảnh được thúc đẩy bởi văn hóa cà phê ngày càng phát triển, với sở thích hướng đến trải nghiệm cao cấp và các hình thức sáng tạo. Các yếu tố như lối sống bận rộn, nhận thức cao hơn về chất lượng cà phê và sự chuyển dịch sang các lựa chọn thay thế thân thiện với môi trường dự kiến sẽ thúc đẩy tăng trưởng và đa dạng hóa trong từng danh mục sản phẩm. Việc hiểu được những động lực này là điều cần thiết đối với các bên liên quan muốn định hướng hiệu quả trong bối cảnh thị trường cà phê đang không ngừng phát triển của Vương quốc Anh.

2.1.3. Về giá cả

Khoảng giá cà phê tại thị trường cà phê Vương quốc Anh cho thấy sở thích đa dạng của người tiêu dùng, định hình đáng kể động lực chung của thị trường. Phân khúc phổ thông tiếp tục thu hút những người tiêu dùng nhạy cảm về giá cả, tìm kiếm giá cả phải chăng, dẫn đến doanh số bán hàng tăng và khả năng tiếp cận rộng rãi hơn cho nhiều nhóm nhân khẩu học khác nhau. Ngược lại, phân khúc cao cấp đã thu hút được sự chú ý của những người tiêu dùng sành điệu, coi trọng chất lượng và nguồn cung ứng độc đáo, thường phản ánh xu hướng hướng tới tính bền vững và tiêu dùng có đạo đức.

Hai phân khúc này làm nổi bật văn hóa cà phê đang phát triển của Vương quốc Anh, nơi sự trân trọng dành cho cà phê chất lượng cao song hành cùng nhu cầu về các lựa chọn giá cả phải chăng. Nhấn mạnh vào văn hóa cà phê mạnh mẽ

của Vương quốc Anh và mức tiêu thụ cà phê ngày càng tăng, thị trường này thể hiện sự tăng trưởng đáng kể, được thúc đẩy bởi những đổi mới liên tục và chiến lược tiếp thị nhằm nâng cao trải nghiệm của người tiêu dùng. Sự tương tác của các phân khúc này tạo ra một bối cảnh cạnh tranh, nơi các bên tham gia thị trường có thể đáp ứng hiệu quả nhiều nhu cầu và sở thích khác nhau của người tiêu dùng, từ đó định hình tương lai của Thị trường Cà phê Vương quốc Anh.

Với trọng tâm là chất lượng và giá cả cạnh tranh, cả hai phân khúc đều đóng vai trò thiết yếu trong việc thúc đẩy tăng trưởng thị trường và góp phần tạo nên sự phong phú cho ngành công nghiệp cà phê của Vương quốc Anh.

2.1.4. Về kênh phân phối cà phê

Thị trường cà phê Vương quốc Anh cho thấy một bối cảnh đa dạng chịu ảnh hưởng bởi sở thích và hành vi mua sắm khác nhau của người tiêu dùng. Khi thị trường phát triển, cả kênh phân phối tại cửa hàng và không tại cửa hàng đều đóng vai trò quan trọng trong việc định hình động lực phân phối tổng thể. Các kênh phân phối tại cửa hàng, bao gồm siêu thị và quán cà phê đặc sản, từ lâu đã mang đến trải nghiệm trực quan cho người tiêu dùng, cho phép họ khám phá các loại cà phê khác nhau trước khi quyết định mua hàng.

Phân khúc này tiếp tục chiếm ưu thế nhờ khả năng xây dựng thương hiệu hiệu quả và lòng trung thành của khách hàng thông qua trải nghiệm mua sắm tại cửa hàng. Ngược lại, các kênh không phải cửa hàng đã thu hút được sự chú ý đáng kể, nhờ sự tiện lợi của mua sắm trực tuyến và sự phổ biến ngày càng tăng của các dịch vụ đăng ký cà phê. Sự thay đổi này nhấn mạnh sự thay đổi thói quen của người tiêu dùng, trong đó việc dễ dàng tiếp cận sản phẩm ngày càng quyết định quyết định mua hàng. Ngoài ra, sự phát triển của thương mại điện tử đã tạo điều kiện cho các thương hiệu ngách gia nhập thị trường, từ đó tăng cường tính cạnh tranh và sự đa dạng cho người tiêu dùng.

Phân khúc thị trường cà phê Vương quốc Anh phản ánh những xu hướng này, với dữ liệu cho thấy sự phát triển ổn định trong sở thích của người tiêu dùng và các kênh mua hàng, thúc đẩy hơn nữa các hoạt động đổi mới trong ngành. Bao bì bền vững và các sản phẩm có nguồn gốc đạo đức cũng đang trở nên quan trọng trong cả hai kênh, phù hợp với ý thức ngày càng tăng về môi trường của người tiêu dùng Vương quốc Anh.

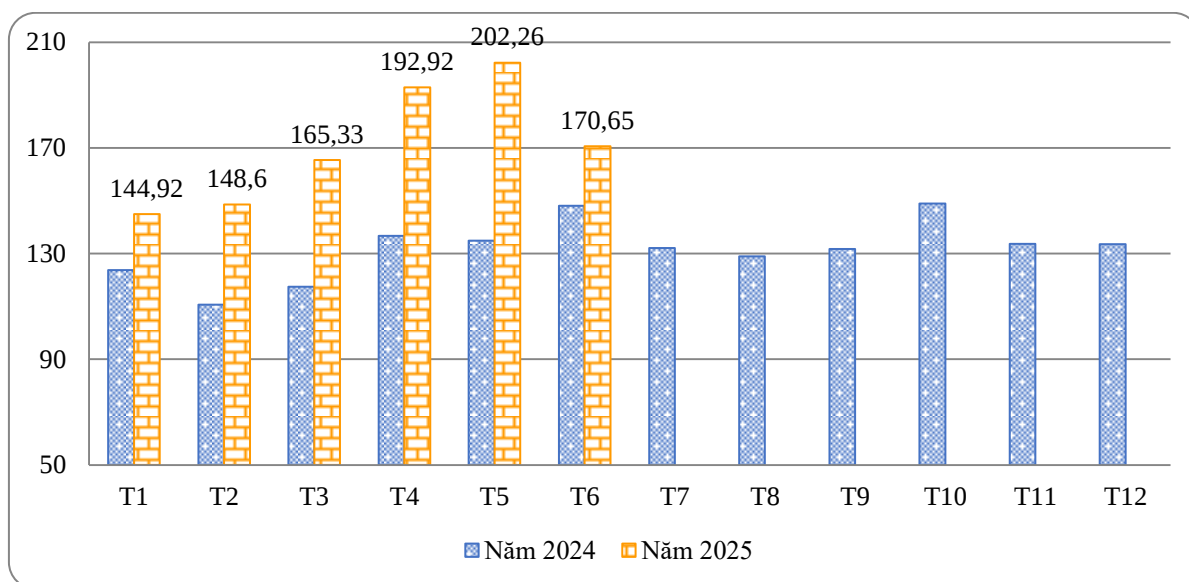
2.2. Nhập khẩu cà phê từ các thị trường vào Vương quốc Anh

2.2.1. Nhập khẩu chung

Theo số liệu thống kê của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh, trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh trong tháng 6/2025 đạt 170,65 triệu bảng Anh, đổi chiều giảm 15,63% so với tháng 5/2025 nhưng tăng 15,29% so với tháng 6/2024. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh đạt 1,02 tỷ bảng Anh, tăng 32,88% so với 6 tháng đầu năm 2024.

Biểu đồ cột 4: Trị giá nhập khẩu cà phê vào Vương quốc Anh từ tháng 1/2024 tới tháng 6/2025

ĐVT: Triệu bảng Anh



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh

Chủng loại cà phê nhập khẩu:

Những nhóm hàng HS 6 chữ số có trị giá nhập khẩu sắp xếp từ lớn tới nhỏ vào Vương quốc Anh tháng 6/2025:

+ Nhóm có trị giá nhập khẩu lớn nhất HS 090111 (cà phê, chưa rang chưa khử chất caffeine) giảm thêm giảm 28,11%, cùng nhóm HS 090121 (cà phê, đã rang chưa khử chất caffeine) đổi chiều giảm 4,62%, HS 210111 (chất chiết xuất, tinh chất và các chất cô đặc) đổi chiều giảm 29,18%,...

Ngược lại,nhóm HS 210112 (các chế phẩm có thành phần cơ bản là các chất chiết xuất, tinh chất hoặc các chất cô đặc hoặc có thành phần cơ bản là cà phê) tăng thêm 38,41%, HS 090190 (loại khác của cà phê) tăng thêm 86,74%; cùng với nhóm HS 090112 (cà phê, chưa rang đã khử chất caffeine) đòi chiều tăng 66,04%.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2025: duy nhất nhóm HS 090190 (loại khác của cà phê) có trị giá giảm 0,2%. Các nhóm còn lại trị giá tăng, nhóm có trị giá lớn nhất HS 090111 (cà phê, chưa rang chưa khử chất caffeine) tăng 56,47%, tiếp đến nhóm HS 090121 (cà phê, đã rang chưa khử chất caffeine) tăng 18,13%, HS 210111 (chất chiết xuất, tinh chất và các chất cô đặc) tăng 24,56%, HS 210112 (các chế phẩm có thành phần cơ bản là các chất chiết xuất, tinh chất hoặc các chất cô đặc hoặc có thành phần cơ bản là cà phê) tăng 12,15%,...

Bảng 2: Chủng loại cà phê nhập khẩu vào Vương quốc Anh trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2025

Mã HS	Mô tả	Tháng 6/2025			6 tháng đầu năm 2025	
		Trị giá (triệu bảng Anh)	So với tháng 5/2025 (%)	So với tháng 6/2024 (%)	Trị giá (triệu bảng Anh)	So với 6 tháng năm 2024 (%)
*	Cà phê (mã HS 0901)	170,65	-15,63	15,29	1.024,68	32,88
0901	Cà phê, rang hoặc chưa rang, đã hoặc chưa khử chất caffeine; vỏ quả và vỏ lụa cà phê; các chất thay thế cà phê có chứa cà phê theo tỷ lệ nào đó	125,17	-15,51	18,50	747,90	37,65
090111	Cà phê, chưa rang chưa khử chất caffeine	60,91	-28,11	20,32	410,40	56,47
090112	Cà phê, chưa rang đã khử chất caffeine	8,71	66,04	102,06	33,92	50,25
090121	Cà phê, đã rang chưa khử chất caffeine	51,60	-4,62	8,64	283,32	18,13
090122	Cà phê, đã rang đã khử chất caffeine	3,38	-10,61	7,66	18,86	9,52
090190	Loại khác của cà phê	0,57	86,74	865,43	1,41	-0,20
2101	chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê, và các chế phẩm có thành phần cơ bản là các sản phẩm này hoặc có thành phần cơ bản là cà phê	45,48	-15,95	7,28	276,78	21,48

Mã HS	Mô tả	Tháng 6/2025			6 tháng đầu năm 2025	
		Trị giá (triệu bảng Anh)	So với tháng 5/2025 (%)	So với tháng 6/2024 (%)	Trị giá (triệu bảng Anh)	So với 6 tháng năm 2024 (%)
210111	Chất chiết xuất, tinh chất và các chất cô đặc	30,81	-29,18	-2,67	213,37	24,56
210112	Các chế phẩm có thành phần cơ bản là các chất chiết xuất, tinh chất hoặc các chất cô đặc hoặc có thành phần cơ bản là cà phê	14,66	38,41	36,63	63,40	12,15

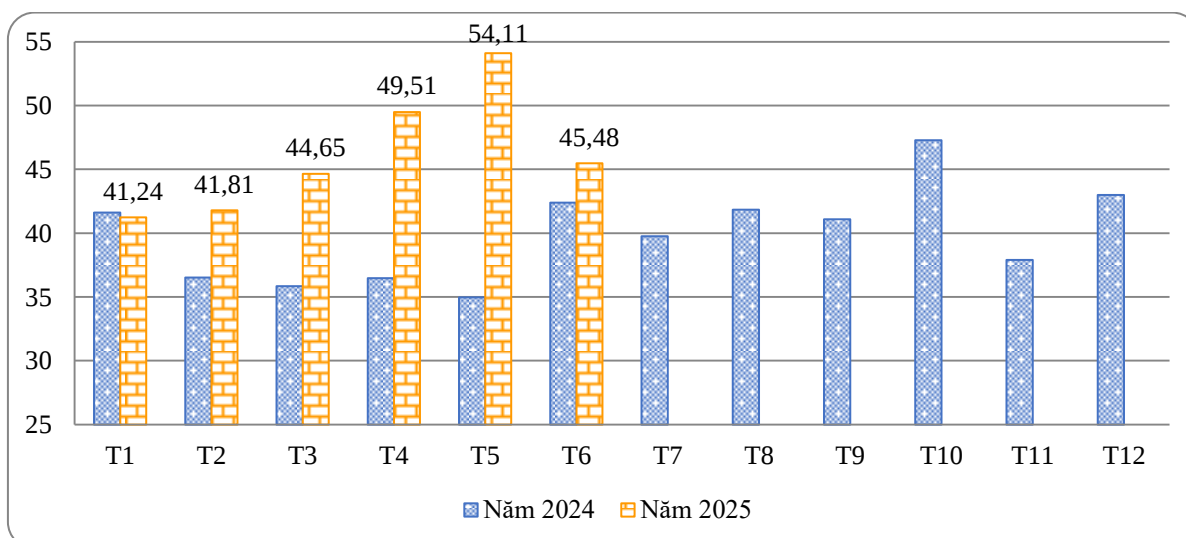
Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh

2.2.2. Thị trường cung cấp nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê, và các chế phẩm có thành phần cơ bản là các sản phẩm này hoặc có thành phần cơ bản là cà phê)

Trị giá nhập khẩu nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê và các chế phẩm có thành phần cơ bản là cà phê) vào Vương quốc Anh trong tháng 6/2025 đạt 45,48 triệu bảng Anh, đổi chiều giảm 15,95% so với tháng 5/2025 nhưng tăng 7,28% so với tháng 6/2024. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, trị giá nhập khẩu nhóm HS 2101 vào Vương quốc Anh đạt 276,78 triệu bảng Anh, tăng 21,48% so với 6 tháng đầu năm 2024.

Biểu đồ cột 5: Trị giá nhập khẩu nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê và các chế phẩm có thành phần cơ bản là cà phê) vào Vương quốc Anh từ tháng 1/2024 tới tháng 6/2025

ĐVT: Triệu bảng Anh



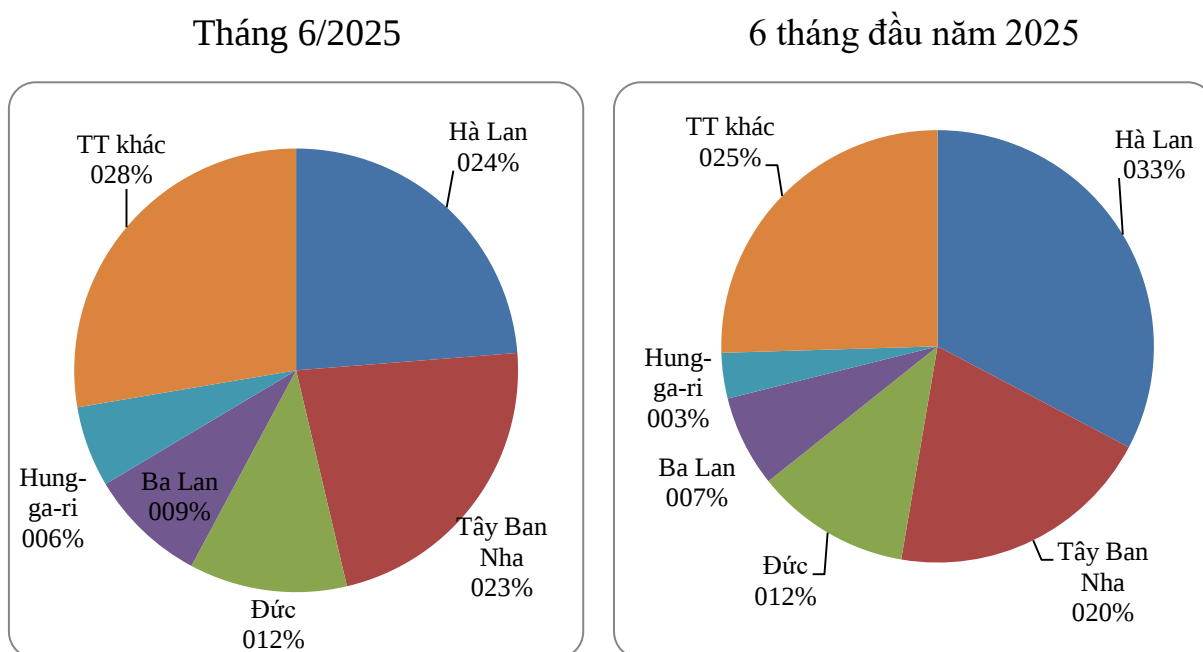
Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh

Thị trường cung ứng nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê và các chế phẩm có thành phần cơ bản là cà phê) nhập khẩu vào Vương quốc Anh

Trị giá nhập khẩu nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê và các chế phẩm có thành phần cơ bản là cà phê) vào Vương quốc Anh tháng 6/2025 đổi chiều giảm so với tháng 5/2025 do nhập khẩu từ 14/35 thị trường có trị giá giảm. Trong đó, thị trường có trị giá lớn thứ nhất là Hà Lan (với 10,80 triệu bảng Anh, giảm 50,77%), thị trường có trị giá lớn thứ ba là Đức (với 5,23 triệu bảng Anh, giảm 5,73%), thị trường Bỉ (với 2,06 triệu bảng Anh, giảm 25,50%), cùng với thị trường Việt Nam, Thụy Sĩ, Hoa Kỳ, Thổ Nhĩ Kỳ, Xin-ga-po, Đài Loan (Trung Quốc), Niu Di-lân... có trị giá giảm. Ngược lại, thị trường có trị giá lớn thứ hai là Tây Ban Nha (với 10,26 triệu bảng Anh, tăng 7,87%), thị trường có trị giá lớn thứ bốn là Ba Lan (với 3,92 triệu bảng Anh, tăng 19,68%), Hung-ga-ri (với 2,68 triệu bảng Anh, tăng 68,64%), cùng với thị trường Pháp, Bra-xin, Séc, Ấn Độ, Ru-ma-ni, Ai-len, Trung Quốc... có trị giá tăng.

Biểu đồ tròn 6: Cơ cấu thị trường cung ứng nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê và các chế phẩm có thành phần cơ bản là cà phê) nhập khẩu vào Vương quốc Anh tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2025

ĐVT % theo trị giá



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh

So với tháng 6/2024, trị giá nhập khẩu nhóm HS 2101 vào Vương quốc Anh tăng do trị giá nhập khẩu từ thị trường Tây Ban Nha tăng 53,71%, Ba Lan tăng 38,53%, Hung-ga-ri tăng 90,60%, cùng với thị trường Bra-xin, Bỉ, Việt Nam, Ai-len, Trung Quốc, Ai Cập, Đan Mạch... có trị giá tăng. Ngược lại, trị giá nhập khẩu nhóm HS 2101 từ thị trường Hà Lan giảm 20,37%, Đức giảm 2,11%, Pháp giảm 7,56%, cùng với thị trường Séc, Ấn Độ, Thụy Sỹ, Ru-ma-ni, Ê-cu-a-đo, Hoa Kỳ, Hàn Quốc... có trị giá giảm.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, trị giá nhập khẩu nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê và các chế phẩm có thành phần cơ bản là cà phê) vào Vương quốc Anh tăng so với 6 tháng đầu năm 2024 do nhập khẩu từ 28/53 thị trường có trị giá tăng. Trong đó, thị trường có trị giá lớn thứ nhất là Hà Lan (*với 90,59 triệu bảng Anh, tăng 47,51%*), thị trường có trị giá lớn thứ hai là Tây Ban Nha (*với 55,26 triệu bảng Anh, tăng 49,03%*), thị trường có trị giá lớn thứ ba là Đức (*với 32,08 triệu bảng Anh, tăng 7,08%*), cùng với thị trường Ba Lan, Bỉ, Hung-ga-ri, Hoa Kỳ, Ru-ma-ni, Ai-len, Thái Lan... có trị giá tăng. Ngược lại, thị trường có trị giá lớn thứ sáu là Pháp (*với 11,54 triệu bảng Anh, giảm 17,97%*), thị trường Bra-xin (*với 11,38 triệu bảng Anh, giảm 2,21%*), thị trường Việt Nam (*với 7,58 triệu bảng Anh, giảm 25,92%*), cùng với thị trường Ấn Độ, Séc, Thụy Sỹ, Ê-cu-a-đo, I-ta-li-a, Đài Loan (Trung Quốc), Ma-lai-xi-a... có trị giá giảm.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, nhóm HS 2101 nhập khẩu thêm từ thị trường Mê-hi-cô, Chi-lê, Pa-ki-xtan, I-rắc, Crô-a-ti-a, Guy-a-na so với 6 tháng đầu năm 2024. Ngược lại, không được nhập khẩu từ thị trường Xlô-va-ki-a, Ni-giê-ri-a so với 6 tháng đầu năm 2024.

Bảng 3: Thị trường cung ứng nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê và các chế phẩm có thành phần cơ bản là cà phê) nhập khẩu vào Vương quốc Anh trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2025

Thị trường	Tháng 6/2025			6 tháng đầu năm 2025	
	Trị giá (Triệu bảng Anh)	So với tháng 5/2025 (%)	So với tháng 6/2024 (%)	Trị giá (Triệu bảng Anh)	So với 6 tháng đầu năm 2024 (%)
*tất cả các thị trường	45,48	-15,95	7,28	276,78	21,48
Hà Lan	10,80	-50,77	-20,37	90,59	47,51
Tây Ban Nha	10,26	7,87	53,71	55,26	49,03
Đức	5,23	-5,73	-2,11	32,08	7,08
Ba Lan	3,92	19,68	38,53	18,92	18,85
Hung-ga-ri	2,68	68,64	90,60	9,41	32,72
Pháp	2,62	20,91	-7,56	11,54	-17,97
Bra-xin	2,20	11,66	5,63	11,38	-2,21
Bỉ	2,06	-25,50	98,10	11,60	73,37
Séc	1,39	13,32	-16,75	6,08	-49,08
Ấn Độ	1,19	12,48	-15,23	6,35	-20,21
Việt Nam	1,05	-12,64	18,48	7,58	-25,92
Thụy Sĩ	0,32	-11,07	-56,75	2,53	-36,70
Ru-ma-ni	0,30	85,68	-10,58	1,61	45,01
Ai-len	0,29	20,51	50,15	1,57	35,30
Hoa Kỳ	0,16	-58,27	-55,39	2,69	3,43
Trung Quốc	0,13	29,51	116,06	0,61	60,13
Thái Lan	0,00	-97,86	-85,87	1,56	1.163,27
Cô-lôm-bi-a	0,00		-63,23	0,84	160,07

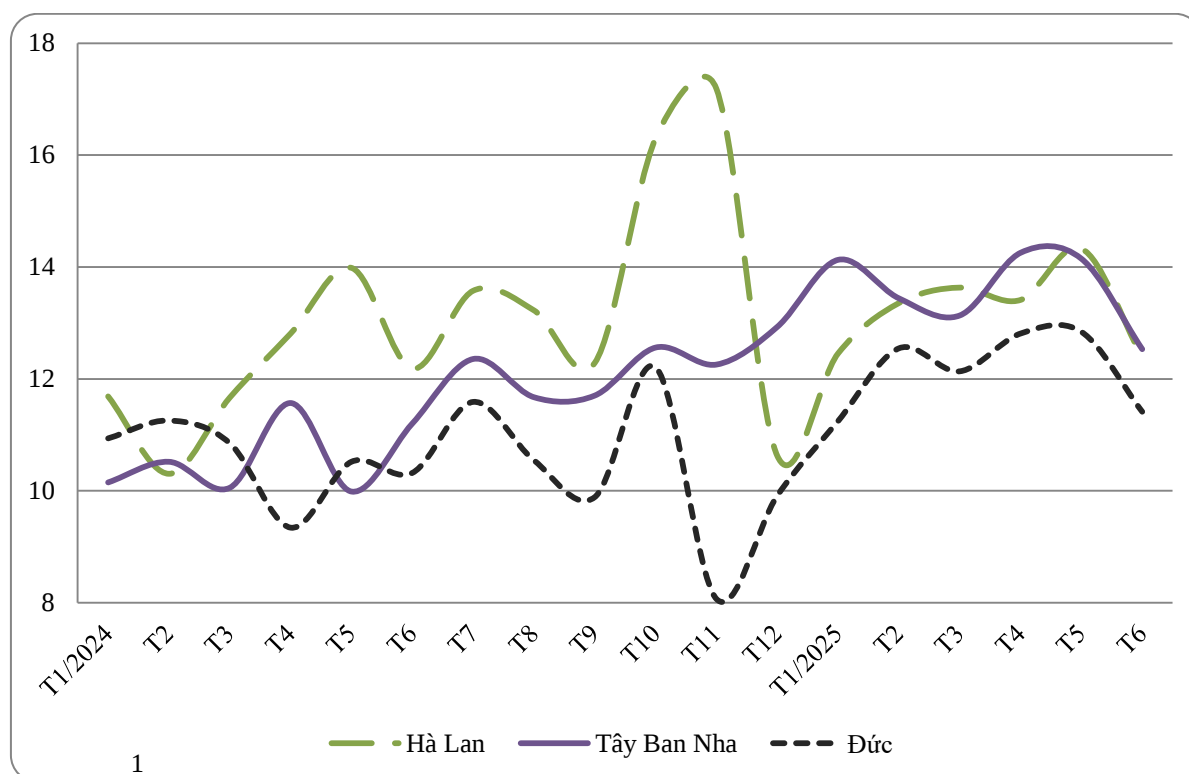
Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh

2.2.3. Giá nhập khẩu nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê, và các chế phẩm có thành phần cơ bản là các sản phẩm này hoặc có thành phần cơ bản là cà phê)

Giá nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê và các chế phẩm có thành phần cơ bản là cà phê) nhập khẩu vào Vương quốc Anh trong tháng 6/2025 đạt 8,86 bảng Anh/kg, đổi chiều giảm 17,97% so với tháng 5/2025 nhưng tăng 7,14% so với tháng 6/2024. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, giá trung bình nhập khẩu nhóm HS 2101 vào Vương quốc Anh đạt 10,03 bảng Anh/kg, tăng 17,53% so với 6 tháng đầu năm 2024.

Biểu đồ đường 7: Giá nhập khẩu HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê và các chế phẩm có thành phần cơ bản là cà phê) vào Vương quốc Anh từ tháng 1/2024 tới tháng 6/2025

ĐVT: bảng Anh/kg



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh

Giá tăng/giảm cùng trị giá:

Giá nhập khẩu nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê và các chế phẩm có thành phần cơ bản là cà phê) vào Vương quốc Anh tháng 6/2025 đổi chiều giảm so với tháng 5/2025 do nhập khẩu từ 20/35 thị trường có giá giảm. Trong đó, thị trường có trị giá lớn thứ nhất là Hà Lan (với

giá 12,39 bảng Anh/kg, giảm 13,53%), thị trường có trị giá lớn thứ hai là Tây Ban Nha (với giá 12,53 bảng Anh/kg, giảm 11,43%), thị trường có trị giá lớn thứ ba là Đức (với giá 11,41 bảng Anh/kg, giảm 11,12%), cùng với thị trường Hung-ga-ri, Pháp, Bỉ, Ấn Độ, Thụy Sĩ, Hoa Kỳ, Trung Quốc... có giá giảm. Ngược lại, thị trường có trị giá lớn thứ bốn là Ba Lan (với giá 4,61 bảng Anh/kg, tăng 1,15%), thị trường Bra-xin (với giá 11,37 bảng Anh/kg, tăng 13,84%), thị trường Séc (với giá 6,32 bảng Anh/kg, tăng 2,10%), cùng với thị trường Việt Nam, Ru-ma-ni, Ai-len, Hàn Quốc, Ai Cập, I-ta-li-a, Ma-lai-xi-a... có giá tăng.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, giá nhập khẩu nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê và các chế phẩm có thành phần cơ bản là cà phê) vào Vương quốc Anh tăng so với 6 tháng đầu năm 2024 do nhập khẩu từ 33/53 thị trường có giá tăng. Trong đó, thị trường có trị giá lớn thứ nhất là Hà Lan (với giá 13,36 bảng Anh/kg, tăng 11,19%), thị trường có trị giá lớn thứ hai là Tây Ban Nha (với giá 13,54 bảng Anh/kg, tăng 28,06%), thị trường có trị giá lớn thứ ba là Đức (với giá 12,22 bảng Anh/kg, tăng 15,72%), cùng với thị trường Ba Lan, Bỉ, Bra-xin, Hung-ga-ri, Việt Nam, Ấn Độ, Thụy Sĩ... có giá tăng. Ngược lại, thị trường có trị giá lớn thứ sáu là Pháp (với giá 8,31 bảng Anh/kg, giảm 4,99%), thị trường Séc (với giá 6,09 bảng Anh/kg, giảm 13,73%), thị trường Hoa Kỳ (với giá 9,69 bảng Anh/kg, giảm 57,39%), cùng với thị trường Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ca-na-đa, I-ta-li-a, Đan Mạch, Ma-lai-xi-a, Kê-ni-a... có giá giảm.

Bảng 4: Giá nhập khẩu nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê và các chế phẩm có thành phần cơ bản là cà phê) từ một số thị trường vào Vương quốc Anh tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2025

Thị trường	Tháng 6/2025			6 tháng đầu năm 2025	
	Giá (bảng Anh/kg)	So với tháng 5/2025 (%)	So với tháng 6/2024 (%)	Giá (bảng Anh/kg)	So với 6 tháng đầu năm 2024 (%)
<i>*tất cả các thị trường</i>	8,86	-17,97	7,14	10,03	17,53

Thị trường	Tháng 6/2025			6 tháng đầu năm 2025	
	Giá (bảng Anh/kg)	So với tháng 5/2025 (%)	So với tháng 6/2024 (%)	Giá (bảng Anh/kg)	So với 6 tháng đầu năm 2024 (%)
Hà Lan	12,39	-13,53	1,70	13,36	11,19
Tây Ban Nha	12,53	-11,43	11,87	13,54	28,06
Đức	11,41	-11,12	10,60	12,22	15,72
Ba Lan	4,61	1,15	37,52	4,53	4,89
Hung-ga-ri	4,10	-0,94	3,64	4,12	1,27
Pháp	6,39	-25,87	-24,25	8,31	-4,99
Bra-xin	11,37	13,84	46,20	10,47	46,87
Bỉ	12,85	-13,08	1,59	14,44	3,08
Séc	6,32	2,10	-7,77	6,09	-13,73
Ấn Độ	10,60	-1,36	14,08	10,74	25,78
Việt Nam	10,87	6,29	126,94	10,76	52,09
Thụy Sĩ	17,85	-21,04	36,74	16,84	11,94
Ru-ma-ni	16,32	18,53	81,00	13,67	60,82
Ai-len	8,42	14,79	55,29	7,04	12,21
Ê-cu-a-đo	11,73		42,56	9,36	13,67
Hoa Kỳ	8,98	-42,10	-54,08	9,69	-57,39
Trung Quốc	3,25	-38,36	82,31	4,95	13,02
Hàn Quốc	26,88	26,56	56,64	14,03	70,73
Ai Cập	10,56	4,56	30,64	10,35	31,14
Đan Mạch	3,47	-23,99	-67,32	4,41	-69,90
I-ta-li-a	5,68	121,95	-63,42	5,05	-40,71

Thị trường	Tháng 6/2025			6 tháng đầu năm 2025	
	Giá (bảng Anh/kg)	So với tháng 5/2025 (%)	So với tháng 6/2024 (%)	Giá (bảng Anh/kg)	So với 6 tháng đầu năm 2024 (%)
Ca-na-đa	2,71	-41,66	-43,15	4,35	-20,23
Ma-lai-xi-a	5,39	4,99	-32,41	5,41	-4,31
Thổ Nhĩ Kỳ	2,15	-61,30	-40,17	6,70	113,69
Chi-lê	6,70			6,61	
Thụy Điển	3,60	-74,62	-86,46	5,05	-24,55
Nhật Bản	2,07	-15,50	-33,66	2,53	23,46
Xin-ga-po	1,13	-71,35	-58,81	1,38	-59,58
Bun-ga-ri	8,14	-25,50	15,00	7,31	-6,35
Đài Loan (Trung Quốc)	5,08	67,22	-37,42	4,33	47,18
Niu Di-lân	4,86	-79,37		5,32	39,45
Pa-na-ma	9,16	-4,34	-95,24	5,80	-96,99
Gia-mai-ca	2,11	-72,88		3,73	-57,95
Kê-ni-a	7,87	29,34		6,89	-15,09
Lát-vi-a	6,72			6,64	-61,05
Lít-va	7,91		5,51	7,80	7,10
Thái Lan	11,27	54,10	295,87	4,76	-14,46
I-xra-en	126,64		1.980,42	7,18	9,63
Cô-lôm-bi-a	18,80		-63,38	16,56	7,18

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh

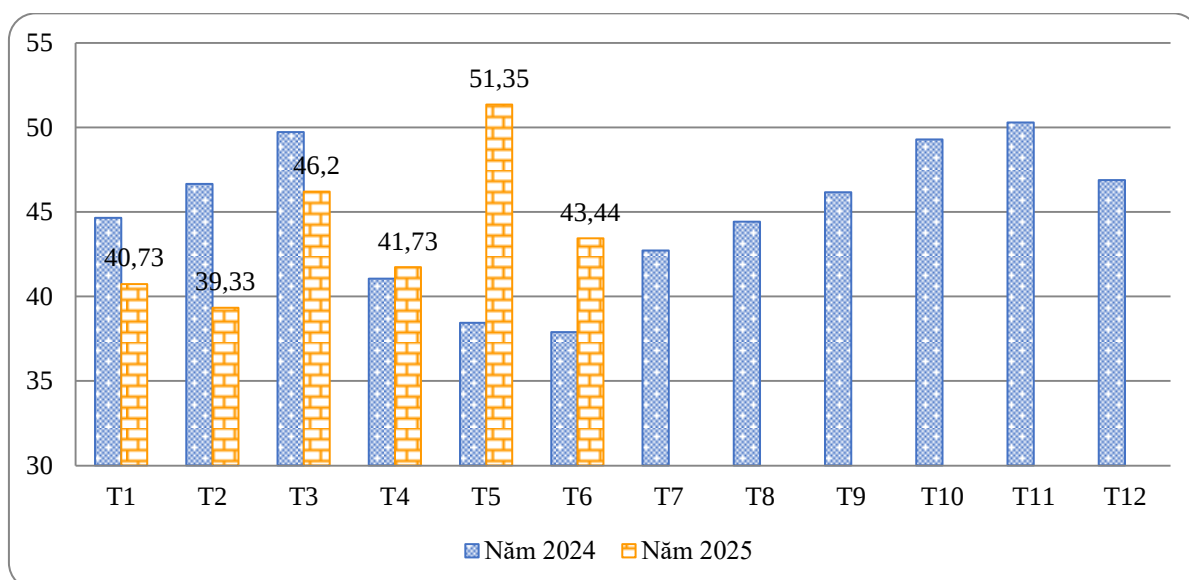
2.3. Xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh

2.3.1. Xuất khẩu chung

Trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh trong tháng 6/2025 đạt 43,44 triệu bảng Anh, đổi chiều giảm 15,40% so với tháng 5/2025 nhưng tăng 14,64% so với tháng 6/2024. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh đạt 262,78 triệu bảng Anh, tăng 1,71% so với 6 tháng đầu năm 2024.

Biểu đồ cột 8: Trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh từ tháng 1/2024 tới tháng 6/2025

ĐVT: Triệu bảng Anh



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh

Chủng loại cà phê xuất khẩu:

Những nhóm hàng HS 6 chữ số có trị giá nhập khẩu sắp xếp từ lớn tới nhỏ vào Vương quốc Anh tháng 6/2025:

+ Giảm ít nhất 2 tháng liên tiếp là: nhóm HS 210112 (các chế phẩm có thành phần cơ bản là các chất chiết xuất, tinh chất hoặc các chất cô đặc hoặc có thành phần cơ bản là cà phê) giảm thêm 11,64%, HS 090190 (loại khác của cà phê) giảm thêm 19,51%. Nhóm có trị giá lớn nhất HS 210111 (chất chiết xuất, tinh chất và các chất cô đặc) đổi chiều giảm 37,54%

+ Ngược lại: nhóm HS 090121 (cà phê, đã rang chưa khử chất caffeine) trị giá tăng thêm 0,94%, HS 090111 (cà phê, chưa rang chưa khử chất caffeine) tăng thêm 26,41%.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2025 sắp xếp theo trị giá từ lớn tới nhỏ:

+ Những nhóm hàng có trị giá tăng so với 6 tháng đầu năm 2024 là: nhóm có trị giá lớn nhất HS 210111 (chất chiết xuất, tinh chất và các chất cô đặc) tăng 6,6%, tiếp đến nhóm HS 090121 (cà phê, đã rang chưa khử chất caffeine) tăng 7%, HS 090111 (cà phê, chưa rang chưa khử chất caffeine) tăng 0,12%, HS 090122 (cà phê, đã rang đã khử chất caffeine) tăng 78,05%, HS 090112 (cà phê, chưa rang đã khử chất caffeine) tăng 100,24%.

+ Ngược lại, có 2 nhóm hàng có trị giá giảm là: nhóm HS 210112 (các chế phẩm có thành phần cơ bản là các chất chiết xuất, tinh chất hoặc các chất cô đặc hoặc có thành phần cơ bản là cà phê) giảm 16,31% và nhóm HS 090190 (loại khác của cà phê) giảm 23,88%.

Bảng 5: Chủng loại cà phê xuất khẩu của Vương quốc Anh trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2025

Mã HS	Mô tả	Tháng 6/2025			6 tháng đầu năm 2025	
		Trị giá (triệu bảng Anh)	So với tháng 5/2025 (%)	So với tháng 6/2024 (%)	Trị giá (triệu bảng Anh)	So với 6 tháng năm 2024 (%)
*	Cà phê (mã HS 0901)	43,44	-15,40	14,64	262,78	1,71
0901	Cà phê, rang hoặc chưa rang, đã hoặc chưa khử chất caffeine; vỏ quả và vỏ lụa cà phê; các chất thay thế cà phê có chứa cà phê theo tỷ lệ nào đó	23,29	7,96	39,44	120,95	6,51
090111	Cà phê, chưa rang chưa khử chất caffeine	8,71	26,41	98,49	41,55	0,12
090112	Cà phê, chưa rang đã khử chất caffeine	0,00	-97,98	-95,97	0,95	100,24
090121	Cà phê, đã rang chưa khử chất caffeine	13,50	0,94	21,23	72,73	7,00
090122	Cà phê, đã rang đã khử chất caffeine	1,03	2,45	26,72	5,19	78,05
090190	Loại khác của cà phê	0,06	-19,51	-78,12	0,53	-23,88
2101	Chất chiết xuất, tinh chất và	20,14	-32,34	-4,91	141,83	-2,06

Mã HS	Mô tả	Tháng 6/2025			6 tháng đầu năm 2025	
		Trị giá (triệu bảng Anh)	So với tháng 5/2025 (%)	So với tháng 6/2024 (%)	Trị giá (triệu bảng Anh)	So với 6 tháng năm 2024 (%)
	chất cô đặc, từ cà phê, và các chế phẩm có thành phần cơ bản là các sản phẩm này hoặc có thành phần cơ bản là cà phê					
210111	Chất chiết xuất, tinh chất và các chất cô đặc	14,86	-37,54	14,29	96,00	6,60
210112	Các chế phẩm có thành phần cơ bản là các chất chiết xuất, tinh chất hoặc các chất cô đặc hoặc có thành phần cơ bản là cà phê	5,28	-11,64	-35,43	45,83	-16,31

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh

Xuất khẩu cà phê từ Vương quốc Anh sang Việt Nam

Trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh sang Việt Nam trong tháng 6/2025 đạt 11,20 nghìn bảng Anh. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh sang Việt Nam đạt 810,98 nghìn bảng Anh, tăng 1.372,56% so với 6 tháng đầu năm 2024.

- Xuất khẩu cà phê sang Việt Nam tháng 6/2025 chiếm tỷ trọng 0,03% trong tổng trị giá xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh và chiếm 0,31% trong 6 tháng đầu năm 2025 (6 tháng đầu năm 2024 chiếm tỷ trọng 0,02%).

Giá cà phê xuất khẩu của Vương quốc Anh sang Việt Nam trong tháng 6/2025 đạt 10,08 bảng Anh/kg. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, giá trung bình xuất khẩu cà phê của Vương quốc Anh sang Việt Nam đạt 4,96 bảng Anh/kg, giảm 63,35% so với 6 tháng đầu năm 2024.

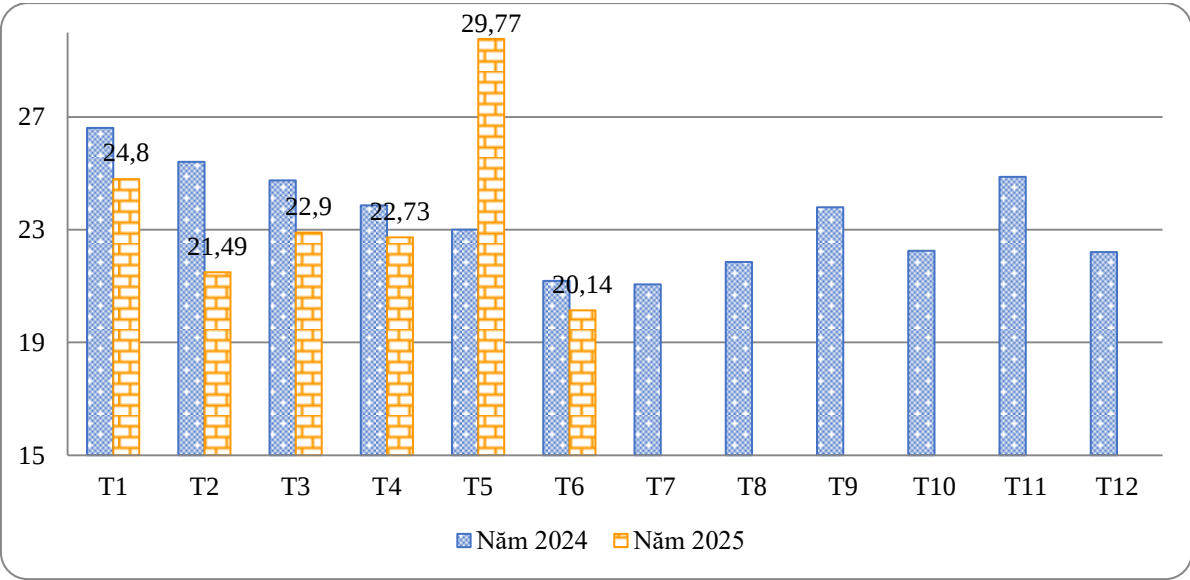
2.3.2. Thị trường xuất khẩu nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê, và các chế phẩm có thành phần cơ bản là các sản phẩm này hoặc có thành phần cơ bản là cà phê)

Trị giá xuất khẩu nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê và các chế phẩm có thành phần cơ bản là cà phê) của Vương quốc Anh trong tháng 6/2025 đạt 20,14 triệu bảng Anh, đổi chiều giảm 32,34% so với tháng 5/2025 và giảm 4,91% so với tháng 6/2024. Tính chung 6 tháng đầu năm

2025, trị giá xuất khẩu nhóm HS 2101 của Vương quốc Anh đạt 141,83 triệu bảng Anh, giảm 2,06% so với 6 tháng đầu năm 2024.

Biểu đồ cột 9: Trị giá xuất khẩu nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê và các chế phẩm có thành phần cơ bản là cà phê) của Vương quốc Anh từ tháng 1/2024 tới tháng 6/2025

ĐVT: Triệu bảng Anh



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh

Thị trường xuất khẩu nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê và các chế phẩm có thành phần cơ bản là cà phê) của Vương quốc Anh

Ai-len thị trường xuất khẩu chính: Trị giá xuất khẩu nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê và các chế phẩm có thành phần cơ bản là cà phê) của Vương quốc Anh sang Ai-len trong tháng 6/2025 đạt 3,51 triệu bảng Anh, đổi chiều giảm 6,40% so với tháng 5/2025 và giảm 1,58% so với tháng 6/2024. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu nhóm HS 2101 của Vương quốc Anh đạt 21,63 triệu bảng Anh, tăng 4,52% so với 6 tháng đầu năm 2024.

- Xuất khẩu nhóm HS 2101 sang Ai-len tháng 6/2025 chiếm tỷ trọng 17,45% trong tổng trị giá xuất khẩu nhóm HS 2101 của Vương quốc Anh và chiếm 15,25% trong 6 tháng đầu năm 2025 (cùng kỳ năm 2024 chiếm tỷ trọng là 16,86% và 14,29%).

Pháp: Trị giá xuất khẩu nhóm HS 2101 của Vương quốc Anh sang Pháp trong tháng 6/2025 đạt 2,30 triệu bảng Anh, đổi chiều giảm 43,34% so với tháng 5/2025 nhưng tăng 5,76% so với tháng 6/2024. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu nhóm HS 2101 của Vương quốc Anh đạt 18,05 triệu bảng Anh, tăng 21,47% so với 6 tháng đầu năm 2024.

- Xuất khẩu nhóm HS 2101 sang Pháp tháng 6/2025 chiếm tỷ trọng 11,42% trong tổng trị giá xuất khẩu nhóm HS 2101 của Vương quốc Anh và chiếm 12,72% trong 6 tháng đầu năm 2025 (cùng kỳ năm 2024 chiếm tỷ trọng là 10,27% và 10,26%).

Đức: Trị giá xuất khẩu nhóm HS 2101 của Vương quốc Anh sang Đức trong tháng 6/2025 đạt 2,28 triệu bảng Anh, đổi chiều giảm 21,99% so với tháng 5/2025 và giảm 38,54% so với tháng 6/2024. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu nhóm HS 2101 của Vương quốc Anh đạt 14,65 triệu bảng Anh, giảm 34,96% so với 6 tháng đầu năm 2024.

- Xuất khẩu nhóm HS 2101 sang Đức tháng 6/2025 chiếm tỷ trọng 11,30% trong tổng trị giá xuất khẩu nhóm HS 2101 của Vương quốc Anh và chiếm 10,33% trong 6 tháng đầu năm 2025 (cùng kỳ năm 2024 chiếm tỷ trọng là 17,49% và 15,55%).

Hung-ga-ri: Trị giá xuất khẩu nhóm HS 2101 của Vương quốc Anh sang Hung-ga-ri trong tháng 6/2025 đạt 1,50 triệu bảng Anh, tăng thêm 4,49% so với tháng 5/2025 và tăng 480,10% so với tháng 6/2024. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu nhóm HS 2101 của Vương quốc Anh đạt 3,59 triệu bảng Anh, tăng 132,18% so với 6 tháng đầu năm 2024.

- Xuất khẩu nhóm HS sang Hung-ga-ri tháng 6/2025 chiếm tỷ trọng 7,44% trong tổng trị giá xuất khẩu nhóm HS 2101 của Vương quốc Anh và chiếm 2,53% trong 6 tháng đầu năm 2025 (cùng kỳ năm 2024 chiếm tỷ trọng là 1,22% và 1,07%).

Séc: Trị giá xuất khẩu nhóm HS 2101 của Vương quốc Anh sang Séc trong tháng 6/2025 đạt 1,05 triệu bảng Anh, giảm thêm 68,66% so với tháng 5/2025 nhưng tăng 87,62% so với tháng 6/2024. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu nhóm HS 2101 của Vương quốc Anh đạt 12,07 triệu bảng Anh, tăng 224,92% so với 6 tháng đầu năm 2024.

- Xuất khẩu nhóm HS 2101 sang Séc tháng 6/2025 chiếm tỷ trọng 5,19% trong tổng trị giá xuất khẩu nhóm HS 2101 của Vương quốc Anh và chiếm 8,51% trong 6 tháng đầu năm 2025 (cùng kỳ năm 2024 chiếm tỷ trọng là 2,63% và 2,56%).

Hà Lan: Trị giá xuất khẩu nhóm HS 2101 của Vương quốc Anh sang Hà Lan trong tháng 6/2025 đạt 971,65 nghìn bảng Anh, giảm thêm 54,12% so với tháng 5/2025 và giảm 55,50% so với tháng 6/2024. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu nhóm HS 2101 của Vương quốc Anh đạt 13,62 triệu bảng Anh, giảm 34,58% so với 6 tháng đầu năm 2024.

- Xuất khẩu nhóm HS 2101 sang Hà Lan tháng 6/2025 chiếm tỷ trọng 4,82% trong tổng trị giá xuất khẩu nhóm HS 2101 của Vương quốc Anh và chiếm 9,60% trong 6 tháng đầu năm 2025 (cùng kỳ năm 2024 chiếm tỷ trọng là 10,31% và 14,37%).

2.3.3. Giá xuất khẩu nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê, và các chế phẩm có thành phần cơ bản là các sản phẩm này hoặc có thành phần cơ bản là cà phê)

Giá nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê và các chế phẩm có thành phần cơ bản là cà phê) xuất khẩu của Vương quốc Anh trong tháng 6/2025 đạt 12,39 bảng Anh/kg, đổi chiều giảm 1,38% so với tháng 5/2025 nhưng tăng 30,28% so với tháng 6/2024. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, giá trung bình xuất khẩu nhóm HS 2101 của Vương quốc Anh đạt 11,67 bảng Anh/kg, tăng 19,59% so với 6 tháng đầu năm 2024.

Biến động giá:

Giá xuất khẩu nhóm HS 2101 của Vương quốc Anh tháng 6/2025 đổi chiều giảm so với tháng 5/2025 do xuất khẩu sang 39/61 thị trường có giá giảm. Trong đó, thị trường có trị giá lớn thứ hai là Pháp (với giá 11,51 bảng Anh/kg, giảm 11,22%), thị trường có trị giá lớn thứ ba là Đức (với giá 11,91 bảng Anh/kg, giảm 8,20%), thị trường Séc (với giá 15,25 bảng Anh/kg, giảm 16,15%), cùng với thị trường Hà Lan, Thụy Điển, Hoa Kỳ, I-ta-li-a, Ca-na-đa, Các tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất, Ru-ma-ni... có giá giảm. Ngược lại, thị trường có trị giá lớn thứ nhất là Ai-len (với giá 14,14 bảng Anh/kg, tăng 22,76%), thị trường Hung-ga-ri (với giá 12,49 bảng Anh/kg, tăng 62,59%), thị trường Tây Ban Nha (với giá 15,61 bảng Anh/kg, tăng 13,50%), cùng với thị trường Bỉ, Ô-

xtrây-li-a, Thổ Nhĩ Kỳ, Ả Rập Xê Út, Trinidad & Tobago, Trung Quốc, Đan Mạch... có giá tăng.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, giá xuất khẩu nhóm HS 2101 (chất chiết xuất, tinh chất và chất cô đặc, từ cà phê và các chế phẩm có thành phần cơ bản là cà phê) của Vương quốc Anh tăng so với 6 tháng đầu năm 2024 do xuất khẩu sang 73/93 thị trường có giá tăng. Trong đó, thị trường có trị giá lớn thứ nhất là Ai-len (với giá 13,71 bảng Anh/kg, tăng 10,42%), thị trường có trị giá lớn thứ hai là Pháp (với giá 9,61 bảng Anh/kg, tăng 30,17%), thị trường có trị giá lớn thứ ba là Đức (với giá 10,66 bảng Anh/kg, tăng 6,80%), cùng với thị trường Hà Lan, Séc, Thụy Điển, Hoa Kỳ, I-ta-li-a, Tây Ban Nha, Bỉ... có giá tăng. Ngược lại, thị trường có trị giá lớn thứ mười một là Hung-ga-ri (với giá 10,22 bảng Anh/kg, giảm 24,63%), thị trường Các tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất (với giá 11,06 bảng Anh/kg, giảm 17,07%), thị trường Hy Lạp (với giá 7,40 bảng Anh/kg, giảm 9,30%), cùng với thị trường Trung Quốc, Ấn Độ, Hồng Kông (Trung Quốc), Bra-xin, Cô-oét, Niu Di-lân, Ba Lan... có giá giảm.

2.4. Tham khảo doanh nghiệp tham gia nhập khẩu cà phê của Vương quốc Anh

Có hơn 500 doanh nghiệp của Vương quốc Anh tham gia nhập khẩu mã HS 090121(cà phê, đã rang chưa khử chất caffeine) trong 6 tháng đầu năm 2025.

Bảng 6: Danh sách doanh nghiệp của Vương quốc Anh nhập khẩu cà phê theo mã HS 090121 (cà phê, đã rang chưa khử chất caffeine)

Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Mã bưu chính
GIMA (UK) LIMITED	UNIT 4, RIMA HOUSE, RIPPLE ROAD, BARKING	IG11 0RH
KM DISTRIBUTION CENTRE LIMITED	UNIT 2, SUTTON BUSINESS PAR, RESTMOR WAY, WALLINGTON	SM6 7AH
MIRATONI LTD	14 MOUNT ROAD, FELTHAM, MIDDLESEX	TW13 6AR
LOFBERGS LIMITED	5 GREEN MEWS, BEVENDEN STREET, LONDON	N1 6AS
DELIKATESY SMACZEK LIMITED	1 KINGFISHER COURT, FARNHAM ROAD, SLOUGH, BERKSHIRE	SL2 1JF
TOCQUEVILLE KINGS LTD	UNIT 1A, 7 SPA ROAD, BERMONDSEY, LONDON	SE16 3QP
SITELA FRUITS LTD	UNIT 2, BUZZARD CREEK,	IG11 0EL

Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Mã bưu chính
	BARKING, GREATER LONDON	
UCC COFFEE UK LIMITED	2 BRADBOURNE DRIVE, TILBROOK, MILTON KEYNES	MK7 8AT
ADUGS FOODS LIMITED	UNIT 2, LETTS ROAD, FAR COTTON, NORTHAMPTON	NN4 8HQ
SELECTA UK LTD	1 FINWAY ROAD, HEMEL HEMPSTEAD, HERTFORDSHIRE	HP2 7PT
NESTLE UK LTD.	HAXBY ROAD, YORK	YO31 8TA
STARBUCKS MANUFACTURING EMEA BV	HM REVENUE AND CUSTOMS, RUBY HOUSE, 8 RUBY PLACE, ABERDEEN	AB10 1ZP
MASTERMEDIA UK LIMITED	UNIT 6, TINSLEY INDUSTRIAL, SHEPCOTE WAY, SHEFFIELD	S9 1TH
ADRIATIC (UK) LTD	KINGSIDE INDUSTRIAL ESTATE, RUSTON ROAD, WOOLWICH, LONDON	SE18 5BX
ATLANTICO UK LTD	UNIT 1, Z K PARK, 23 COMMERCE WAY, CROYDON	CR0 4ZS
N.JOY CATERING LTD	UNIT 1, CENTENARY ESTATE, 1 CENTENARY ROAD, ENFIELD, GREATER LONDON	EN3 7UD
THE MENU PARTNERS LIMITED	PART UNIT 2 THE SHED, BICES, CHARBRIDGE LANE, BICESTER, OXFORDSHIRE	OX26 4SS
KONINKLIJKE DOUWE EGBERTS B.V.	HM REVENUE AND CUSTOMS, RUBY HOUSE, 8 RUBY PLACE, ABERDEEN	AB10 1ZP
TJX UK	73 CLARENDON ROAD, WATFORD	WD17 1TX
GOLD CREST FOOD & BEVERAGES LIMITED	8 APPIN ROAD, BIRKENHEAD	CH41 9HH
PREZZEMOLO & VITALE UK LTD	388 KINGS ROAD, CHELSEA, LONDON	SW3 5UZ
LIDL UK TRADING LIMITED	19 WORPLE ROAD, LONDON	SW19 4JS
FOODPOL LTD	5 MAXTED ROAD, HEMEL HEMPSTEAD INDUSTRIAL, HEMEL HEMPSTEAD	HP2 7DX
MARION TRADING LIMITED	UNIT 4-9 ARDEN ROAD, BIRMINGHAM	B8 1DL
DIMARK LTD	UNIT 4-5, 14 ADVENT WAY, UPPER EDMONTON, LONDON	N18 3AL
NEWREST-ALL LTD	3 MILLBROOK WAY, COLNBROOK, SLOUGH	SL3 0HN
WABAR LIMITED	5 MAXTED ROAD, HEMEL HEMPSTEAD	HP2 7DX

Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Mã bưu chính
IKEA FOOD SUPPLY AG	HM REVENUE AND CUSTOMS, RUBY HOUSE, 8 RUBY PLACE, ABERDEEN	AB10 1ZP
LITUANICA UK LTD	22 LAMSON ROAD, RAINHAM	RM13 9YY
VISERRA LTD	112A WARNER ROAD, UNIT 1, LONDON	SE5 9HQ
SPIZARNIA FOOD LTD	UNIT D1, JAMES NASMYTH WAY, ECCLES, MANCHESTER	M30 0SF
COSTCO WHOLESALE UK LTD	UK HOME OFFICE, HARTSPRING LANE, WATFORD, HERTS	WD25 8JS
SCANDINAVIAN KITCHEN LTD	UNIT A9, PARK ROYAL IND EST, ELDON WAY, LONDON	NW10 7QQ
DOPPIO COFFEE LTD	843 FINCHLEY ROAD, LONDON	NW11 8NA
CARPO (KNIGHTSBRIDGE) LTD	UNIT 4, 5 MONTPELIER STREET, LONDON	SW7 1EX
L'UNICO LTD	UNIT 27-28, UPLANDS BUSINESS PARK, BLACKHORSE LANE, LONDON	E17 5QJ
LIDL GREAT BRITAIN LIMITED	LIDL HOUSE, 14 KINGSTON ROAD, SURBITON	KT5 9NU
KR COFFEE LTD	151, KINGS ROAD, LONDON	SW3 5TX
AMERICAN AIRLINES INC	WATERSIDE, PO BOX 365, HARMONDSWORTH	UB7 0GB
LONDON PREMIUM PRODUCTS LTD	16 PICCADILLY, LONDON	W1J 0DE
DELTA AIR LINES INC	METRO BUILDING, 1 BUTTERWICK, 1 BUTTERWICK, LONDON	W6 8DL
GIULIO MEREÀ	31 CHURTON STREET, LONDON	SW1V 2LY
NESPRESSO UK LTD	NESPRESSO UK LTD, 1 CITY PLACE, BEEHIVE RING ROAD, GATWICK	RH6 0PA
NV BEYERS KOFFIE	FIRST FLOOR, LANCHESTER HOU, TRAFALGAR PLACE, BRIGHTON, EAST SUSSEX	BN1 4FU
EUROPOL WHOLESALE LIMITED	ASHWOOD HOUSE, ENTERPRISE WAY, BRETTON, PETERBOROUGH	PE3 8YQ
AL DENTE COFFEE & PASTA LIMITED	149 CASTLEDON ROAD, WICKFORD, ESSEX	SS12 0EG
EAST MIDLANDS FOODS LTD	UNIT C4, CROSSGATE DRIVE, QUEENS DRIVE INDUSTRIAL	NG2 1LW

Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Mã bưu chính
	EST, NOTTINGHAM	
ROMBOUTS COFFEE GREAT BRITAIN LTD	964 WESTON ROAD, SLOUGH	SL1 4HR
LAVAZZA PROFESSIONAL UK LIMITED	DANESHILL INDUSTRIAL ESTATE, ARMSTRONG ROAD, BASINGSTOKE	RG24 8NU
CARPO (HC) LTD	36 HANS CRESCENT, LONDON	SW1X 0LZ
ILLYCAFFÈ UK LIMITED	7-8, OSYTH CLOSE, BRACKMILLS INDUSTRIAL EST, NORTHAMPTON	NN4 7DY
STELLA IMPORTS LIMITED	UNIT 9 ROPERY BUSINESS PARK, ANCHOR AND HOPE LANE, LONDON	SE7 7RX
MATTHEW ALGIE & CO LTD	16 LAWMOOR ROAD, GLASGOW	G5 0UL
KIMBO UK LTD	UNIT 2, CENTRAL BUSINESS CENTRE, IRON BRIDGE CLOSE, LONDON	NW10 0UR
JURA PRODUCTS LIMITED	VIVARY MILL, VIVARY WAY, COLNE, LANCASHIRE	BB8 9NW
HARBORYAM LTD	1 JASMINE GARDENS, EDWALTON, NOTTINGHAM, NOTTINGHAMSHIRE	NG12 4HX
LAVAZZA COFFEE (UK) LTD	5TH FLOOR, CHARTER BUILDING, UXBRIDGE, MIDDLESEX	UB8 1JG
NEWCOFFEE GMBH & CO. OHG	HM REVENUE AND CUSTOMS, RUBY HOUSE, 8 RUBY PLACE, ABERDEEN	AB10 1ZP
JON WHOLESALE LTD	UNIT 26, MAXWELL ROAD, PETERBOROUGH	PE2 7JN
BEWLEY'S TEA AND COFFEE UK (	BENT LEY INDUSTRIAL ESTATE, MELTHAM, HOLMFIRTH	HD9 4EP
DEEP FRESH DRINKS LIMITED	83 NEW TEMPLEGATE, LEEDS	LS15 0JN
CORSO ITALIA LTD	55 SISTERS AVENUE, LONDON	SW11 5SW
MIKO COFFEE LTD	UNIT 4, BARNCOOSE INDUSTRIAL ESTATE, BARNCOOSE, REDRUTH	TR15 3RQ
PL DISTRIBUTORS LTD	217 CRANBROOK ROAD, ILFORD, GREATER LONDON	IG1 4TD
PORTUSCALE LTD	UNIT N2, EUROPA TRADING ESTATE, FRASER ROAD, ERITH	DA8 1QL
HS TRADING GMBH	HM REVENUE AND CUSTOMS,	AB10 1ZP

Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Mã bưu chính
	RUBY HOUSE, 8 RUBY PLACE, ABERDEEN	
CAFFE BORBONE SRL	HM REVENUE AND CUSTOMS, RUBY HOUSE, 8 RUBY PLACE, ABERDEEN	AB10 1ZP
FRESH-GROUND COFFEE SERVICE	SYNERGY HOUSE, FAKENHAM ROAD, MORTON ON THE HILL, NORWICH	NR9 5SP
FINE FOODS INTERNATIONAL (MANUFACTURING) LIMITED	UNIT B, CHILTERN PARK INDUST ESTATE, BOSCOMBE ROAD, DUNSTABLE	LU5 4LT
PRODUCTOS SOLUBLES SA	HM REVENUE AND CUSTOMS, RUBY HOUSE, 8 RUBY PLACE, ABERDEEN	AB10 1ZP
DELICA AG	DELICA AG, TMF VAT SERVICES LTD, 3RD FLOOR, QUEENSBERRY HOUSE	BN1 3XF
KAFFEKAPSLEN DK APS	HM REVENUE AND CUSTOMS, RUBY HOUSE, 8 RUBY PLACE, ABERDEEN	AB10 1ZP
NESA LTD	HM REVENUE AND CUSTOMS, RUBY HOUSE, 8 RUBY PLACE, ABERDEEN	AB10 1ZP
COFFEE SOUTHWEST LTD	204 TOPSHAM ROAD, EXETER	EX2 6AA
XPO GLOBAL LIMITED	27 WATSON AVENUE, CHEAM, SUTTON, SURREY	SM3 9RE
THE SICILIANO LIMITED	7 LIMBUSH CLOSE, NEW HAW, ADDLESTONE	KT15 3LW
GRIND COFFEE ROASTERS LIMITED	8-10, NEW NORTH PLACE, LONDON, GREATER LONDON	EC2A 4JA
COFFEE ONLINE GROUP LIMITED	UNIT 7-8, STATION ROAD, LEATHERHEAD TRADE PARK, LEATHERHEAD	KT22 7AG
QU ESPRESSO LTD	STUDIO 32 AND 33, 52-56 STANDARD ROAD, PARK ROYAL, LONDON	NW10 6EU
BREWBLACK LTD	1, WREXHAM ROAD, BASILDON	SS15 6PX
JULIUS DISTRIBUTION UK LTD	UNIT 22, PRIVATE ROAD 2, COLWICK INDUSTRIAL ESTATE, NOTTINGHAM	NG4 2JR
ROAR GILL LIMITED	6 ST HELENS ROAD, HASTINGS, EAST SUSSEX	TN34 2LG
RIJO 42 INGREDIENTS LTD	APACHE HOUSE, UNIT F2/E LOMAX WAY, MULTIPLY LOGISTICS NORTH, BOLTON	BL5 1FQ
CASA DEL CAFFE	HM Revenue & Customs, Ruby	AB10 1ZP

Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Mã bưu chính
VERGNANO SPA	House - 8 Ruby Place, Aberdeen	
KAFEA TERRA UK LIMITED	146 ROYAL COLLEGE STREET, LONDON	NW1 0TA
FRAGOLA MATTA LTD	UNIT 2B - 2D HARRINGTON WAY, MELLISH INDUSTRIAL ESTATE, LONDON	SE18 5NR
TH UK & IRELAND LIMITED	FORTUNE HOUSE, CRABTREE OFFICE VILLAGE, EVERSLEY WAY, EGHAM	TW20 8RY
SADDLE CAFE LTD	7 MONTPELIER STREET, LONDON	SW7 1EX
GROCER PLANET S.R.L.	HM REVENUE AND CUSTOMS, RUBY HOUSE, 8 RUBY PLACE, ABERDEEN	AB10 1ZP
BDL RESTAURANT LIMITED	12 ARCHER STREET, SOHO, LONDON	W1D 7BB
JAMBO SUPPLIES LIMITED	THE FUTURE CENTRE, SMEATON CLOSE, AYLESBURY	HP19 8SZ
PRUFROCK COFFEE LTD	23-25 LEATHER LANE, LONDON	EC1N 7TE
BRODERICK GROUP LIMITED	ALPHA POINT, 1 BRADOR ROAD, SHARSTON, MANCHESTER	M22 4TE

Nguồn: Cơ quan Thuế và Hải quan Hoàng gia Anh

3. CẬP NHẬT CÁC QUY ĐỊNH, CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGÀNH CÀ PHÊ TẠI THỊ TRƯỜNG UKVFTA

Kể từ tháng 12/2024, các doanh nghiệp vừa và lớn nhập khẩu cà phê (cũng như một số mặt hàng nông sản khác) vào Liên minh châu Âu (EU) phải chứng minh chuỗi cung ứng không liên quan đến hoạt động phá rừng. Các doanh nghiệp nhỏ hơn được gia hạn thời hạn tuân thủ đến tháng 6/2025. Theo Quy định EUDR, sản phẩm nông nghiệp, trong đó có cà phê, nhập khẩu vào EU không được góp phần gây ra phá rừng hoặc suy thoái rừng sau ngày 31/12/2020, phải tuân thủ luật pháp sở tại và có khả năng truy xuất nguồn gốc đến từng lô đất. Điều này đặt nông dân vào vị trí trung tâm của nỗ lực tuân thủ, trong khi phần lớn người trồng cà phê hiện đối diện với khó khăn đáng kể để đáp ứng yêu cầu nghiêm ngặt.

Do EUDR áp dụng đối với hàng hóa bán trên thị trường EU, thảo luận thường tập trung vào tác động đối với các nhà rang xay, thương nhân châu Âu và nhà sản xuất tại quốc gia xuất xứ. Tuy nhiên, ảnh hưởng của EUDR mang tính toàn cầu, bao gồm cả Vương quốc Anh sau Brexit. Nếu các nhà rang xay và nhập khẩu Anh muốn tiếp tục tiếp cận thị trường EU, họ phải tuân thủ tiêu chuẩn mới. Trường hợp được DRWakefield – công ty vận hành kho hàng tại cả Anh và EU – dẫn chứng cho thấy, một nhà rang xay Anh bán cà phê cho chuỗi siêu thị châu Âu được phân loại là doanh nghiệp vừa hoặc lớn và phải chứng minh tuân thủ trước ngày 30/12/2024, sớm hơn sáu tháng so với thời hạn dành cho doanh nghiệp nhỏ.

Ngoài ra, mọi doanh nghiệp bán hàng trên thị trường EU đều có nghĩa vụ khai báo cà phê “không phá rừng” thông qua cổng thông tin EUDR. Dù cổng (<https://eudr.webcloud.ec.europa.eu/tracesnt/login>) này không trực tiếp xác minh lô hàng, nhưng đóng vai trò là kênh để các nhà điều hành nộp bản tuyên bố thẩm định tuân thủ.